

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ G
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HS-ST**
Ngày 28 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 17/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/HSST-QĐ ngày 15/02/2022, đối với bị cáo:

Lê Trung K, sinh ngày 07/01/2000, tại huyện R, tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trung K1 và bà Huỳnh Kim D; chị em ruột có 03 người: Lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Trần Tấn V, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 67/1 đường T, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng: Lê Thị Thảo T2, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T3, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa Lê Trung K và Lê Thị Thảo T2 có mối quan hệ tình cảm yêu thương trai gái với nhau và cùng thuê phòng sống chung tại Phòng trọ số 4, nhà cho thuê ở hẻm 3, đường C, phường H1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Khoảng tháng 07/2021, do tình hình dịch bệnh COVID -19 diễn biến phức tạp nên K và T2 về quê tại R sinh sống. Đến ngày 04/10/2021, K từ nhà ở R lên phòng trọ số 4 gặp T2 và 02 bên có xảy ra mâu thuẫn giận nhau nên K trả tiền thuê phòng trọ rồi bỏ đi chơi.

Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 05/10/2021, K quay về phòng trọ số 4 để ngủ, khi về đến phòng thì cửa phòng đã khóa trái bên trong, K có kêu T2 mở cửa nhưng T2 không mở nên K đã dùng tay đẩy cửa xông vào, lúc này K thấy T2 và Trần Tấn V đang ở trong phòng trọ, do ghen tức nên K đã lấy 01 cây dao để trong khu bếp bên trong phòng trọ của T2 để đe dọa và rượt đuổi V, V đã bỏ chạy ra ngoài. Do bức tức không hành hung được V nên K quay lại lấy 01 cây dao khác cũng có sẵn trong phòng trọ của T2 chém nhiều nhát vào xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe VESPA, biển kiểm soát 68X1-274.16 màu ghi của V đang đậu trong phòng trọ làm hư hỏng nhiều bộ phận gồm: Mặt đồng hồ báo Km, yếm bên phải, mặt ốp nhựa phía trước, yên bên mạn phải, viền ngoài biển số, sườn ốp nhựa bên phải phía sau, ốp nhựa đèn phía sau, ốp nhựa sườn bên trái và bên phải cuối đuôi xe rồi bỏ đi. Trong lúc rượt đuổi V thì Kiều có làm rơi 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STAINLES STEEL BACK TM340 màu bạc trong phòng trọ của T2.

Đến ngày 12/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Trung K về tội cố ý làm hư hỏng tài sản để điều tra.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe VESPA, biển kiểm soát 68X1-274.16 màu ghi, số máy: M82EM5001561, số khung: 2511GV000136, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) cây dao có chiều dài 29cm (lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 17cm, cán bằng gỗ 12cm), đã qua sử dụng;

- 01 (Một) cây dao có chiều dài 37cm (lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ 11cm), đã qua sử dụng;

- 01 (Một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STAINLES STEEL BACK TM340 màu bạc, đã qua sử dụng;

Tại Kết luận định giá tài sản số 145/KL-HĐĐGTS, ngày 29/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố G kết luận:

- Xe mô tô biển kiểm soát 68X1-274.16 màu ghi, số máy: M82EM5001561, số khung: 2511GV000136, đã qua sử dụng có giá trị bị thiệt hại tại thời điểm định giá ngày 05/10/2021 là 12.780.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). (*Bút lục số 56*)

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe VESPA, biển kiểm soát 68X1-274.16 màu ghi, số máy: M82EM5001561, số khung: 2511GV000136, đã qua sử dụng. Đã trao trả cho bị hại Trần Tấn V theo Quyết định xử lý vật chứng số 150/QĐXL ngày 10/11/2021.

- Ngày 06/12/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Lê Thị Thảo T2: 01 (*Một*) cây dao có chiều dài 29cm (lưỡi bằng kim loại trắng sáng dài 17cm, cán bằng gỗ 12cm); 01 (*Một*) cây dao có chiều dài 37cm (lưỡi bằng kim loại dài 26cm, cán bằng gỗ 11cm) tất cả đã qua sử dụng.

- Ngày 06/12/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo Lê Trung K: 01 (*Một*) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu STAINLES STEEL BACK TM340 màu bạc, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Tấn V đã nhận lại tài sản và bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, sửa chữa toàn bộ các bộ phận xe bị hư hỏng như hiện trạng ban đầu nên bị hại không có yêu cầu nào khác đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSRG ngày 06/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Trung K về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trung K về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Trung K 02 năm cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự nguyện khắc phục hậu quả xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong không yêu cầu xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trung K: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Trung K phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, do đó có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 00 giờ 50 phút, ngày 05/10/2021, tại phòng trọ số 4 nhà cho thuê ở hẻm 3, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Vĩnh Hiệp, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, bị cáo K phát hiện Lê Thị Thảo T2 và Trần Tấn V đang ở trong phòng trọ nên ghen tức đã lấy 01 cây dao dài 29cm có sẵn trong phòng trọ đe dọa đâm và rượt đuổi V rồi V bỏ chạy. Do không hành hung được V nên K đã lấy cây dao khác dài 37cm chém liên tiếp nhiều nhát vào xe của V làm hư hỏng nhiều bộ phận trên xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO, loại xe VESPA, biển kiểm soát 68X1-274.16, màu ghi của Trần Tấn V. Tài sản thiệt hại qua giám định có giá trị là 12.780.000 đồng (*Mười hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố G truy tố bị cáo với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả theo yêu cầu của bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do đó có căn cứ cho bị cáo hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt, đây là đặc điểm cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo. Do đó có căn cứ để Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; qua đó cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo xác định không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không xử phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã trao trả vật chứng của vụ án là tài sản của bị hại Trần Tấn V và chị Lê Thị Thảo T2. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trung K phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Lê Trung K **02 (Hai) năm** cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Trung K cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện R, tỉnh Kiên Giang giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo Lê Trung K được miễn khấu trừ thu nhập.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trung K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2022); bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Công An TP. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Thùy Linh